

Bản án số: 382/2024/DS-PT

Ngày: 17 - 9 - 2024

V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập;

Ông Đặng Minh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 8 và 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2024/TLPT-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2024/DSST ngày 17 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 195/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 06 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1978.

Cư trú tại: Ấp C, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1984;

Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1982.

Cùng cư trú tại: Ấp Đ, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị T: Luật sư Du Thị B - Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C.

- Người kháng cáo: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn M - Là bị đơn.

Bị đơn Lê Thị T và Luật sư Du Thị B có mặt tại phiên tòa. Các đương sự khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Quốc V trình bày:

Ngày 10/01/2020 (âm lịch), bà Lê Thị T mở dây hụi 3.000.000 đồng, dây hụi có 33 chân, ông tham gia chơi 02 chân, hụi tháng khui 01 lần. Đến ngày 10/3/2020, ông hốt 01 chân với số tiền thực lãnh là 70.410.000 đồng, còn lại 01 chân hụi sống. Quá trình giao dịch, ông đóng hụi cho bà T đầy đủ bằng hình thức đóng trực tiếp, nhờ người khác đóng hộ, chuyển khoản qua tài khoản và trực tiếp qua Ngân hàng nộp tiền vào tài khoản của bà T. Do cần tiền làm ăn, ông đi bỏ thăm hốt chân hụi còn lại thì bà T không cho vì bà T sợ ông không có tiền đóng lại hụi chết. Sau nhiều lần thỏa thuận, bà T đồng ý cho ông hốt hụi nhưng với điều kiện sau khi hốt xong, ông phải đóng hết số tiền hụi cho đến khi mãn hụi nên ông không đồng ý, hiện dây hụi đã mãn vào ngày 10/8/2022 âm lịch nhưng bà T chưa giao tiền chân hụi sống cho ông. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà T cùng chồng là ông Nguyễn Văn M trả một lần cho ông số tiền hụi của chân còn sống là 91.000.000 đồng (chín mươi một triệu đồng), đã trừ tiền còn 2.000.000 đồng.

Đối với dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 10/5/2020 âm lịch, do ông Nguyễn Văn M làm chủ, dây hụi này có 50 chân, mỗi tháng khui hai lần, ông tham gia chơi 01 chân và đã hốt hụi xong. Sau khi hốt hụi, ông đóng hụi cho đến tháng 5 năm 2022 là mãn hụi, không còn nợ tiền hụi của ông M, bà T và dây hụi này ông xác định không có tranh chấp với ông M, bà T.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị T (bị đơn) trình bày:

Ông, bà thống nhất về thời gian mở hụi, loại hụi, số hụi viên tham gia và thời gian mãn hụi, số chân hụi mà ông Nguyễn Quốc V tham gia, ông M là người đi gom tiền hụi còn bà T theo dõi sổ sách và nhận tiền hụi do một số hụi viên chuyển khoản, nộp tiền trực tiếp vào tài khoản của bà T tại Ngân hàng. Tuy nhiên, đối với dây hụi 1.000.000 đồng mở vào ngày 10/5/2020 âm lịch, ông V tham gia 01 chân, đã hốt hụi vào ngày 25/5/2020 và ông, bà đã giao tiền hụi xong nhưng từ sau khi hốt hụi, ông V đóng hụi chết đến ngày 25/9/2021 âm lịch thì ngưng đóng, hiện dây hụi này mãn vào ngày 25/5/2022 âm lịch và ông V còn nợ lại 16 kỳ hụi chết tương ứng với số tiền là 16.000.000 đồng.

Đối với dây hụi 3.000.000 đồng mở ngày 10/01/2020 âm lịch, ông V tham gia 02 chân và đã hốt 01 chân vào ngày 10/3/2020, ông bà cũng đã giao hụi xong cho ông V, còn lại 01 chân sống đến nay ông, bà chưa giao tiền hụi cho ông V. Từ sau khi hốt hụi, ông V đóng hụi chết, hụi sống đến ngày 10/9/2021 âm lịch thì ngưng đóng. Trong các lần đóng hụi, bà T đã đóng thay cho ông V 03 lần, cụ thể: Ngày 10/7/2020, dây hụi mở 3.000.000 đồng bà đóng thay số tiền 5.280.000 đồng và dây hụi mở 1.000.000 đồng, bà đóng thay số tiền 1.000.000 đồng; Ngày 10/8/2020, dây hụi mở 3.000.000 đồng bà đóng thay số tiền 5.310.000 đồng và dây hụi mở 1.000.000 đồng, bà đóng thay số tiền 1.000.000 đồng; Ngày 10/01/2021, dây hụi mở 3.000.000 đồng bà đóng thay số tiền hụi chết là 3.000.000 đồng và dây hụi mở 1.000.000 đồng, bà đóng thay số tiền 1.000.000 đồng. Tổng ba lần đóng

hụi thay cho ông V là 16.590.000 đồng (bao gồm cả dây hụi mở 1.000.000 đồng). Dây hụi này đã mãn vào ngày 10/8/2022 âm lịch, ông V còn nợ 11 kỳ hụi chết tương ứng với số tiền 33.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền hụi chết của hai dây hụi mà ông V chưa đóng và số tiền bà T đóng hụi thay thì ông V còn nợ ông, bà số tiền là 65.590.000 đồng. Riêng chân hụi sống, ông V chỉ góp đến ngày 10/9/2021 âm lịch được 22 lần thì ngưng với số tiền 53.610.000 đồng nhưng ông, bà đồng ý tính cho ông V thụ hưởng toàn bộ tiền vốn và lãi là 66.000.000 đồng. Do đó, đối trừ số tiền ông V còn nợ thì ông, bà chỉ đồng ý trả cho ông V số tiền 410.000 đồng, không đồng ý trả thêm khoản nào khác.

Cả hai dây hụi nêu trên là hụi hưởng hoa hồng, có lập danh sách, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã T. Trong quá trình thực hiện giao dịch, khi ông bà gom hụi từ các hụi viên thì các hụi viên đều ký nhận trực tiếp vào sổ theo dõi hụi cho ông, bà trừ trường hợp chuyển khoản, nộp trực tiếp vào tài khoản của bà T tại Ngân hàng và gửi người khác đóng, việc chung hụi có làm biên nhận. Ông V có gửi cho người khác là ông S, bà Cẩm E đóng 06 lần và chuyển khoản chứ không đóng hụi trực tiếp cho ông, bà.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2024/DSST ngày 17 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đã quyết định (tóm tắt):

- Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quốc V.

Buộc bà Lê Thị T, ông Nguyễn Văn M cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Quốc V số tiền 91.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/04/2024 Tòa án nhân dân huyện Phú Tân nhận được đơn kháng cáo của ông Lê Thị T và bà Nguyễn Văn M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm số 73/2024/DSST ngày 17 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc V.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà T và ông M thay đổi nội dung kháng cáo, đồng ý trả cho ông V 5.810.000 đồng, trong đó 5.400.000 đồng là tiền vợ ông V chuyển khoản, 410.000 đồng là tiền hụi của ông V.

Luật sư Du Thị B Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà T – Bị đơn trình bày: Cấp sơ thẩm tách dây hụi 1 triệu để giải quyết thành vụ án khác là chưa giải quyết toàn diện vụ án. Dây hụi 3 triệu, án sơ thẩm cho là ông V có đóng hụi trực tiếp cho bà T đầy đủ nhưng bà T không thừa nhận, ông V không có chứng cứ gì chứng minh có đóng hụi từ kỳ thứ 23 đến khi mãn hụi là chưa có căn cứ. Việc bà Trần Bích K nộp tiền vào tài khoản của bà T 5.400.000đ, sau đó ông V cho là đóng hụi kỳ thứ 31 là không đúng. Bà T không biết ai nộp tiền vào tài khoản vì bà T không biết bà Trần Bích K là vợ ông V. Nay bà T biết là vợ ông V thì đồng ý trả

lại 5.400.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận tự nguyện của bị đơn trả lại cho ông **V** 5.810.000 đồng.

Ông **V** yêu cầu Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 73/2024/DSST ngày 17 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn qui định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà **T** và ông **M** là bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 10/5/2020 âm lịch (là dây hụi độc lập, không liên quan đến dây hụi 3.000.000 đồng mở ngày 10/01/2020 âm lịch): Nguyên đơn xác định không tranh chấp, không yêu cầu gì đối với bị đơn. Đối với bị đơn thì cho rằng dây hụi 1.000.000 đồng bị đơn đã đóng thay số tiền hụi chết cho nguyên đơn và có yêu cầu đối trừ trong việc nguyên đơn kiện dây hụi 3.000.000 đồng mở ngày 10/02/2020 âm lịch, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn không làm thủ tục yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm tách ra, không xem xét, giải quyết trong cùng vụ án, là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

Đối với dây hụi sống 3.000.000 đồng:

Bị đơn thừa nhận dây hụi 3.000.000 đồng mở ngày 10/01/2020 (âm lịch) và mãn hụi ngày 10/8/2022 (âm lịch) ông **V** có tham gia 02 chân, đã hót 01 chân và còn lại 01 chân hụi sống, xác định ông **V** có đóng hụi sống, hụi chết nhưng chỉ đóng đến ngày 10/9/2021 (nhằm kỳ hụi thứ 22) thì ngưng (Bà **T** xác định dây hụi sống cho ông **V** hưởng 66.000.000 đồng), sau đó bà **T** có đóng hụi sống thay cho ông **V**, ngoài ra bà **T** còn đóng thay cho ông **V** hụi chết. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 22/8/2024 bà **T** có cung cấp một số tin nhắn zalo thể hiện bà và ông **V** có mâu thuẫn trong việc đóng hụi từ ngày 19/11/2021, Hội đồng xét xử đã tạm ngưng phiên tòa để ông **V** cung cấp chứng cứ để đối chiếu với chứng cứ do là những tin nhắn zalo do bà **T** cung cấp nhưng đến khi mở lại phiên tòa phúc thẩm, ông **V** không cung cấp chứng cứ gì mới, do đó lời trình bày của bà **T** về việc ông **V** đóng

hội tới kỳ thứ 22 thì ngưng, là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của bà T về việc ông V được hưởng 66.000.000 đồng tiền hội sống.

Đối với số tiền 5.400.000 đồng do anh V nhờ vợ là chị Trần Bích K nộp tiền vào tài khoản của bà T, bà T đồng ý trả lại cho anh V.

Do ông V chỉ kiện yêu cầu bà T trả tiền chân hội sống, bà T không yêu cầu phản tố chân hội khác, nên cấp sơ thẩm không xem xét về lời trình bày của bà T về việc đóng hội chết thay ông đối với chân hội 3.000.000 đồng mà ông V đã hốt, do đó cấp phúc thẩm không có căn cứ đặt ra xem xét.

Về đây hội 1.000.000 đồng và chân hội chết 3.000.000 đồng mà bà T cho là ông V còn thiếu, sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác, nếu bà T có yêu cầu.

[3] Từ những tình tiết, chứng cứ và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà T và ông M, sửa một phần bản án sơ thẩm: Buộc bà T trả cho ông V tổng số tiền 71.400.000 đồng. Bác yêu cầu của ông V số tiền 19.600.000 đồng.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

Lời trình bày của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[4] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Nguyên và bị đơn phải chịu theo quy định.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn M. Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 73/2024/DSST ngày 17 tháng 04 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn M cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Quốc V số tiền 71.400.000 đồng (bảy mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Quốc V về việc yêu cầu bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn M cùng có trách nhiệm liên đới trả số tiền 19.600.000đ (mười chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bù khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí

- Án phí Dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn M phải nộp số tiền là 3.570.000 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng).

Ông Nguyễn Quốc V phải nộp 980.000đ (chín trăm tám mươi ngàn đồng). Ngày 20/10/2022, ông V đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.275.000 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018306 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được đối trừ, ông Nguyễn Quốc V được nhận lại 1.295.000đ (một triệu hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

- Án phí Dân sự phúc thẩm:

Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Văn M không phải chịu. Ngày 25/4/2024 bà T và ông M mỗi người đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0003449 và 0003448 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập

Đặng Minh Trung

Đỗ Cao Khánh